

TRỒNG TRỌT CỦA NGƯỜI CƠ LAO Ở XÃ TÚNG SÁN, HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

TRẦN BÌNH

Sinh sống trong môi trường thiên nhiên có nhiều điểm không giống với các nơi khác mà những người đồng tộc cư trú - nhất là ở vùng cao nguyên núi đá của tỉnh Hà Giang, hoạt động trồng trọt của người Cơ Lao tại xã Túng Sán, huyện Hoàng Su Phì trong tỉnh là biểu hiện của sự thích ứng với tự nhiên, dựa vào môi trường tự nhiên để có kế sinh nhai thích hợp.

1. Tập đoàn cây trồng

Người Cơ Lao ở xã Túng Sán có tập đoàn cây trồng khá phong phú. Ngoài hai hệ thống chính là cây lương thực và cây thực phẩm, họ còn có hệ thống cây công nghiệp lưu niên khá ổn định. Tập đoàn cây trồng của họ đã được tuyển chọn và gieo trồng qua nhiều thế hệ nên có tính thuần chủng cao, thích ứng tốt với điều kiện khí hậu nơi họ sinh sống, ít sâu bệnh, nhưng năng suất không cao. Có thể thấy sự đa dạng của tập đoàn cây trồng trên qua Biểu 1.

Biểu 1: Tập đoàn cây trồng của người Cơ Lao ở xã Túng Sán

TT	Tiếng Việt	Tiếng Cơ Lao (dùng theo người Hán)	Tên khoa học	Mùa vụ gieo trồng
1	Lúa	Mi nỏ	Oryza sativa	5 - 10
2	Ngô	Pò cu	Zea mays	1-5, 3-9
3	Sắn	Xá zô	Manihot esculenta	2 năm thu hoạch
4	Dong riêng	Pá chéo y	Cana edulist	1 - 12
5	Khoai lang	Phá xào	Ipomea batatas	12 - 4
6	Khoai sọ	Zi thống	Colocasia antiquorum	2 - 10
7	Khoai tây	Zàng zi cô		10 - 1
8	Khoai trứng gà	Chí tan zì		10 - 12
9	Đậu tương	Hoàng tấu	Glycin max	
10	Đậu răng ngựa	Sau tấu hoa	Vicia faba	
11	Rau cải	Chín sài	Brassica juncea	
12	Rau rền	Khú sái	Amaranthus caudatus	
13	Dọc mùng	Quang zị		
14	Su su	Ziêng quá	Sechium edule	
15	Đào	Thào zư cô	Per sica vukgaris	
16	Mận	Li zư sư	Prunus	
17	Ổi	Chéo thảo sư	Psidium guajiva	
18	Chuối	Pá chéo	Mus paradisiaca	
19	Ớt	Là zơ	Capsicum frufescens	
20	Hành	Ziêng mí khoa	Allium fistulosum	
21	Thì là	Khui Xiêng		
22	Riềng	Ze chiêng		
23	Thảo quả	Pheo co	Amomun Costatum	
24	Lanh	Mà	Cannabis Sativa	
25	Chè		Thea Sinensis	

Trong số những cây trồng trên, có những loại người Cơ Lao mới đưa vào canh tác trong thời gian gần đây như khoai tây, hành, thì là..., có loại lại mới được đưa từ rừng về trồng, như thảo quả. Một xu hướng dễ nhận thấy qua sự xuất hiện những giống cây trồng mới của họ: cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao, dễ trồng

đại trà...(chè, thảo quả) ngày càng trở thành những cây trồng chính. Tình hình này có thể nhận biết dễ dàng qua Biểu 2, thống kê diện tích các loại cây trồng ở Túng Sán trong năm 2000 (các thôn Hợp Nhất, Phì Su Chải, Khu Trì Sán, Tà Chải là của người Cơ Lao).

Biểu 2: Diện tích các loại cây trồng ở Túng Sán năm 2000

Đơn vị : ha

Thôn	Lúa	Ngô	Đậu tương	Sắn	Dong riềng	Chè	Cây ăn quả	Thảo quả
Hợp nhất	19,5	15,9	2,0	3,0	1,5	16,0	5,0	1,5
Phì Su Chải	13,9	18,0	2,0	3,0	4,0	10,0	2,0	2,5
Khu Trì Sán	15,6	9,2	3,1	1,4	4,5	22,0	2,3	2,0
Tà Chải	14,7	15,4	4,4	5,1	7,6	2,6	2,0	0,5
Túng Quá Lìn	16,4	17,6	5,6	4,6	9,3	10,0	3,0	6,5
Chúng Phùng	14,3	16,9	6,4	6,4	6,7	9,5	3,2	6,5
Tả Lèng	16,6	11,4	9,3	5,7	7,2	7,8	1,0	0,5
Thường Hạ	15,7	6,11	4,2	2,14	7,0	5,6	5,0	
Tổng cộng	128,7	110,5	37,0	13,34	47,8	120,7	23,5	20,0

Ghi chú : Trong 120,7 ha chè, có 83,5 ha đang thu hoạch, 37,2 ha vừa trồng mới (tập trung ở Túng Quá Lìn). Số liệu của UBND xã Túng Sán.

Nhiều loại cây trồng ngày nay đã và đang mất đi trong tập đoàn cây trồng của họ, như thuốc phiện, lanh.... Điều này ghi nhận sự tác động từ chính sách của Nhà nước, từ cơ chế kinh tế thị trường, tác động vào đời sống kinh tế của họ và sự thích ứng của họ với những thay đổi của môi trường xã hội. Ngược lại, một số giống lúa, ngô mới đang dần dần có mặt trong tập đoàn cây trồng của họ. Đó là các giống lúa có nguồn gốc Trung Quốc: *San ưu 63*, *Keng ưu*, *Kang ưu* và *C70*, *CP203* của Việt Nam; các loại giống ngô *Bioseed* và *Q2*, *VN₀*, *CD-DK 999...* của Việt Nam. Trong tương lai không xa, những giống lúa, ngô mới này sẽ dần thay thế các loại giống cũ năng suất thấp.

2. Nông lịch, mùa vụ

Ở Hoàng Su Phì một năm có hai mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 3 đến tháng 10, và

mùa khô từ tháng 11 đến tháng 2 (âm lịch). Tuy nhiên nếu phân chia theo nhiệt độ không khí, thì một năm ở Hoàng Su Phì có ba mùa: mùa nóng từ tháng 3 đến tháng 7, mùa mát từ tháng 7 đến tháng 10, mùa lạnh, băng giá từ tháng 11 đến tháng 2 (âm lịch). Mọi hoạt động trồng trọt của người Cơ Lao ở đây diễn ra trong mùa mưa, mùa nóng là chính. Theo tập quán: tháng 1 đến tháng 2 người ta chọn ruộng; tháng 3 trồng chè mới, thu hái chè búp, chăm sóc ngô; tháng 4 chuẩn bị ruộng để cấy; tháng 5 cấy đại trà; tháng 7, tháng 8 trồng rau mùa đông; tháng 9 thu hoạch lúa... Khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12 âm lịch là nông nhàn, mọi hoạt động mang tính cộng đồng như lễ hội, cưới xin, làm nhà, làm ma khô... đều tập trung trong khoảng thời gian này (xem Biểu 3).

Biểu 3 : Nông lịch của người Cơ Lao ở Túng Sán

Tháng âm lịch	Tháng theo cách gọi Cơ Lao	Nội dung công việc	Phân công lao động
Giêng	Zênh zê	Ăn tết Nguyên Đán Trồng lanh, các loại đậu chiêm, ngô vụ chiêm, dong riềng. Cúng làng tại miếu, cúng chăn nuôi vào 13-1	Nam và nữ
Hai	Lựa zê	Cho cá giống đẻ trong ao. Trồng ngô, đậu các loại, sắn, các loại khoai. Phát canh chè	Nam và nữ
Ba	Sá zê	Chăm sóc, vun xới ngô, đậu, khoai, sắn và các loại cây trồng khác. Trồng ngô mùa. Tháo nước vào ruộng, dọn bờ, làm bờ. Hái chè búp. Thu hái măng đắng và các loại rau rừng.	Nam và nữ Nữ
Tư	Sứ zê	Gieo mạ mùa. Chăm sóc ngô, đậu và các loại cây trồng khác. Thu hái chè búp. Thu hoạch đậu tương vụ chiêm, đậu răng ngựa. Hái lượm rau, măng trong rừng.	Nam và nữ Nữ
Năm	Wu zê	Làm đất chuẩn bị cấy lúa. Thả cá ruộng. Thu ngô chiêm, cấy ruộng sớm, thu hái chè búp.	Nam Nam và nữ
Sáu	Liu zê	Cúng mạ. Cấy đại trà. Trồng đậu tương vụ mùa. Thu hái chè búp và các loại nấm, mộc nhĩ, lâm sản khác.	Nam và nữ
Bảy	Chi zê	Làm cỏ, bón phân, chăm sóc lúa. Thu hoạch các loại đậu muện. Thu hái chè búp và lâm sản. Làm lễ cúng ma lợn, ma lò rên.	Nam và nữ Chủ nhà
Tám	Pa zê	Chăm sóc lúa, các loại đậu hè thu. Chuẩn bị đất trồng rau vụ đông. Thu cá ruộng về ao. Thu hái các loại măng trong rừng.	Nam và nữ Nữ
Chín	Chiú zê	Thu hoạch lúa sớm, ngô vụ mùa. Trồng các loại rau vụ đông, khoai tây. Thu hái măng muện trong rừng. Làm lễ cơm mới. Đánh bắt cá ở suối.	Nam và nữ Nữ Chủ nhà Nam

Mười	Sứ zê	Thu hoạch lúa đại trà, khoai sọ. Cúng chăn nuôi. Thả rông gia súc, gia cầm. Đánh bắt cá ở suối.	Nam và nữ Nam
Một	Tống zê	Tổ chức làm nhà, sửa nhà, cưới xin, làm ma khô. Đánh bắt cá ở suối.	 Nam
Chạp	Là zê	Thu khoai trứng gà, dong riềng, chuẩn bị đón tết Nguyên Đán. Tổ chức cưới xin làm ma khô, làm nhà. Đánh cá ở suối.	 Nam

3. Các giải pháp kỹ thuật trồng trọt

3.1. Giải pháp đất trồng

Có thể nói, khai thác đất trồng trọt là một kỳ công của người Cơ Lao ở Túng Sán. Nếu được chứng kiến những khu ruộng bậc thang từ chân núi lên tới tận đỉnh núi mới thấy hết sự hùng vĩ của nó, và mới có thể hình dung được công sức khai phá của họ qua bao đời. Nơi họ cư trú toàn núi dốc, rất cao. Bám vào những sườn núi dốc để sinh sống, họ sống rải rác không thành xóm: thường thì nhà ở trên cao, ruộng bậc thang vây quanh và trải dần xuống tận chân núi. Mở rộng diện tích ruộng nước là nhu cầu thường trực trong các gia đình nhằm cân bằng lương thực so với sự tăng trưởng nhân khẩu. Hàng năm vào dịp sau Tết (tháng 1 - 3) họ đổi công cho nhau, hoặc thuê mượn nhân công khai phá đất dốc thành ruộng. Công việc này được gọi là *đào ruộng*. Để mở được một thửa ruộng có chiều ngang khoảng 1,5-2m họ phải đào chặn sườn núi, có khi sâu tới 3-4m. Cũng như một số dân tộc khác trong vùng, họ bắt đầu đào ruộng từ đỉnh sườn dốc, đào dần, khai phá dần xuống phía chân dốc. Cứ như thế năm này qua năm khác, ruộng của họ nối nhau chạy xuống chân dốc. Năm nào có lực thì khai phá nhiều, năm nào đói kém khai phá ít. Ông, cha khai phá phần trên, con cháu nối tiếp khai phá

phần dưới. Nhiều gia đình có khu ruộng cao tới gần trăm bậc, uốn lượn quanh co ôm lấy sườn núi. Cách khai phá, đào ruộng của họ vừa phù hợp với việc đẩy, dồn đất đào ra xuống chân dốc, vừa đảm bảo giải quyết nước tưới, theo kiểu thác tràn từ cao xuống thấp. Trước khi đào ruộng, người Cơ Lao tổ chức cúng *Thiên cung tử mu* ngay tại nơi sẽ tiến hành khai phá. Việc cúng và mở ruộng mới không phải chọn ngày, khi nào thuận tiện là họ thực hiện. Tại nơi đào ruộng, họ làm một chiếc sàn nhỏ có 4 cột 4 góc để đặt lễ vật. Lễ vật cúng mở ruộng mới gồm: 1 đôi gà chưa thịt (1 con mái, 1 con trống và có lông màu trắng càng tốt), 1 chai rượu, 6 nén nhang. Người cúng là chủ nhà; nếu chủ nhà không biết cúng có thể mượn người khấn hộ. Nội dung bài cúng đơn giản: họ mời thần núi, thần ruộng về nhận lễ vật và đề nghị phù hộ cho việc mở ruộng của họ thuận lợi, không lở đất, không đào vào chân tay, và ruộng mở rồi sẽ làm *nên ăn...* Cúng xong lần thứ nhất, họ mổ gà luộc ngay tại đó và cúng lần thứ hai. Cách cúng, người cúng, nội dung bài khấn giống hệt như lần thứ nhất. Lễ vật cúng xong được mang về nhà để ăn uống, thụ lộc. Trước khi ăn uống, thụ lộc, họ xem chân gà, đầu gà ... để đoán định cơ vận làm ăn. Theo họ, chân gà chụm lại, hai chân như

nhau, đầu gà có màu trắng đều... thì vụ mùa đó sẽ bội thu, mọi người mạnh khoẻ. Nếu đầu gà có chỗ màu trắng, màu xám, chân gà có ngón xoè ra... cơ vận sẽ không tốt. Nếu vậy, tất nhiên là phải cúng tiếp vào dịp khác (cúng giải hạn).

Việc khai phá ruộng mới thường đồng thời với việc dọn bờ, đắp bờ ruộng cũ. Trong canh tác lúa trên ruộng bậc thang của họ có lẽ vất vả, mất nhiều công sức nhất là khâu dọn bờ, đắp bờ. Hầu như gia đình nào cũng phải đổi công, hoặc thuê mướn người khác làm công việc này bởi khối lượng công việc rất lớn, bao gồm: dọn sạch cỏ, cây bám vào thành đứng của bờ ruộng, đắp lại bờ... Như đã nói ở trên, để có một bậc thang ruộng với chiều rộng khoảng 2m họ phải đào thành đất đứng cao tới 3-4m, cứ thế ngoằn ngoèo ôm lấy sườn núi. Sau khi cây bừa, tháo nước vào ruộng họ sẽ đắp lại bờ bằng đất ướm, đắp lần thứ hai.

Người Cơ Lao ở Túng Sán phân đất canh tác thành các loại như sau:

- Ruộng trồng lúa, gồm có ruộng bậc thang (*nấu thi thèn*), ruộng bằng (*phén thèn*), ruộng chân núi, thung lũng (*woa sừ thèn*), ruộng lẫn đá (*sừ kha ná thèn*), ruộng đất vàng (*khoang nhi thèn*)...

- Ruộng trồng ngô: ruộng đất đen (*khê nhi pá cháy thá sai hau*), ruộng đất vàng (*khang nhi pá sà zê*)...

- Nương rẫy trồng chè (xen ngô): *sừ khá na cháy sừ khou*.

Hiện nay, trừ chè, ngô... các loại cây trồng khác đều được họ trồng trên ruộng bậc thang. Ruộng trồng lúa, họ còn trồng ngô, đậu, rau, khoai, lanh... vào vụ chiêm và vụ đông. Nay do đất rừng đã phân chia, giao cho các hộ và cũng cạn dần, họ còn trồng ngô xen vào các đồi chè. Thậm

chí nhà ở, chuồng trại, chăn nuôi, vườn cũng được làm ngay trong khu ruộng bậc thang.

3.2. Giải pháp nước tưới

Cây lương thực chính của người Cơ Lao ở Hoàng Su Phì là lúa. Ngoài trồng một số cây hoa màu, chè..., việc trồng trọt của họ tập trung vào canh tác lúa nước. Có thể nói, tạo ra ruộng bậc thang là một giải pháp tối ưu để có đất trồng lúa và giữ nước cho lúa. Nhưng để có nước đưa vào ruộng, họ dựa vào thiên nhiên (chỉ cậy về mùa mưa), không những nhờ mưa mà họ còn lợi dụng độ dốc của sườn núi đào mương dẫn nước từ các mỏ nước, khe nước trên núi cao về các khu ruộng.

Việc khai thác nguồn nước, làm mương dẫn nước vào ruộng của họ đã trở thành nếp sống từ nhiều đời nay. Nhiều quy định, tập tục đã ra đời, góp phần giải quyết việc quản lý và sử dụng nước để canh tác lúa. Tại nơi có mỏ nước, khe đầu nguồn nước... tuyệt đối cấm việc đào ruộng hoặc trồng bất cứ loại cây gì, không được chăn thả gia súc tại đó. Ai vi phạm sẽ bị phạt, buộc phải làm trả lại hiện trạng cũ của nguồn nước. Xưa kia cũng như ngày nay, việc lấy nước vào ruộng do từng nhóm gia đình có ruộng gần nhau tự lo liệu. Họ tự tổ chức đào mương, sửa chữa mương, tự phân công bảo vệ tu sửa mương... Hàng năm vào trước hoặc sau tết Nguyên Đán, các nhóm gia đình tổ chức tu sửa mương để chuẩn bị làm mùa. Trong cả vụ lúa họ phân công nhau tu sửa, bảo vệ mương: phân công theo thời gian (tính bằng ngày, hoặc tháng), phân công bảo vệ theo đoạn mương... Trong thời kỳ làm ăn theo hợp tác xã nông nghiệp (1967-1990) khâu nước tưới cho lúa do Ban quản trị lo liệu. Mỗi thôn có một tổ thủy lợi, có trách nhiệm bảo

vệ, tu sửa mương, nguồn nước, điều tiết nước vào ruộng.

Việc chia nước vào ruộng của họ có nhiều cách. Với ruộng mới khai phá họ dùng ống bương (*chen phan*) đưa nước từ mương (*suôi cấu*) vào ruộng cao nhất và từ ruộng cao tháo xuống ruộng thấp. Với loại ruộng đã canh tác lâu năm, họ làm cửa lấy nước (*suôi mấn*) bằng đất ngay tại bờ ruộng để nước từ mương vào ruộng và từ ruộng cao xuống ruộng thấp. Để điều tiết nước cho từng thửa ruộng, họ thay đổi độ to nhỏ, cao thấp của cửa lấy nước. Quy định về chia nước vào ruộng cho các hộ gia đình rất chặt chẽ. Họ có 2 cách chia nước: một là điều tiết độ to nhỏ, cao thấp của cửa lấy nước; hai là có thể phân cho từng hộ lấy tất cả số nước chảy trong mương vào ruộng của họ trong một thời gian nhất định (một hoặc vài ngày), hộ này lấy xong đến hộ khác, cứ thế quay vòng trong suốt cả vụ. Tuy đã có những quy định nghiêm ngặt nhưng việc điều tiết nước vào ruộng thỉnh thoảng cũng xảy ra tranh chấp giữa các hộ. Chịu trách nhiệm giải quyết những tranh chấp này là trưởng thôn. Cách giải quyết cụ thể của trưởng thôn thường là: trực tiếp đi kiểm tra ngoài ruộng, sau đó tìm cách hoà giải, điều chỉnh. Nếu gia đình nào vi phạm nhiều lần sẽ đưa ra cuộc họp của thôn để phán xét. Trong những trường hợp đó, gia đình vi phạm thường bị phạt một số tiền vừa đủ chi phí cho tổ chức họp thôn.

3.3. Kỹ thuật gieo trồng

Canh tác lúa nước của người Cơ Lao ở Hoàng Su Phì không những là trọng tâm của hoạt động trồng trọt, mà nó còn tập trung đầy đủ kinh nghiệm và kỹ thuật thâm canh cây trồng mà họ tích lũy được qua nhiều thế hệ. Kỹ thuật làm đất trồng lúa của họ đạt tới trình độ thâm canh cao.

Họ dùng trâu làm sức kéo đã từ lâu đời. Công cụ làm đất của họ gồm: cày chia vôi (*di thấu*), bừa chữ nhật răng gỗ hoặc sắt (*pả tủa*), và chiếc cuốc (*sử thấu*) để làm bờ, dọn bờ. Một quy trình làm đất để trồng lúa của họ bao gồm: *dọn bờ, cày và phơi đất ải - cho nước vào ruộng - đắp bờ, sửa bờ - bón lót phân chuồng, phân lân, cày lại và bừa - bừa cấy*. Những công đoạn này được tiến hành từ tháng 1 cho đến cuối tháng 4 âm lịch, để chuẩn bị cấy vào tháng 5. Theo kinh nghiệm của họ, khi thấy chim *khái sỏ sỏ* kêu thì bắt đầu phát nương, dọn bờ, làm ruộng. Một thửa ruộng, để có thể cấy được, họ phải cày và bừa tới 3 lần: *cày vỡ, phơi ải - cày xới, bón lót phân chuồng, phân lân và bừa vỡ - bừa nhuyễn để cấy*.

Mạ là khâu quan trọng nhất trong canh tác lúa nước của người Cơ Lao. Xưa kia họ thường gieo mạ trên nương đất khô, nay họ vừa gieo trên nương, vừa gieo dưới ruộng nước. Tuy nhiên, số hộ gieo mạ trên nương vẫn chiếm đa số. Nơi gieo mạ thường sát nhà ở để tiện chăm sóc, bảo vệ. Thời gian gieo mạ thường vào cuối tháng 2 hoặc đầu tháng 3 âm lịch. Theo kinh nghiệm của họ, khi thấy chim *câu quý lằng* kêu, cây *pin lằng cô* trở hoa thì gieo mạ. Từ khi gieo mạ tới khi nhổ cấy thường kéo dài 35-45 ngày.

Đất gieo mạ ở ruộng nước được làm không khác gì đất cấy lúa nhưng kỹ hơn. Sau khi đã bón lót phân chuồng, phân lân, họ bừa nhuyễn, bừa san cho thật phẳng, tháo hết nước, khơi rãnh làm luống để thoát sạch nước và làm lối đi khi gieo. Nếu gieo mạ trên nương, họ cày hoặc cuốc vỡ đất, dọn sạch cỏ, cày xới, bừa hoặc đập cho đất nhỏ tơi. Thóc giống được ngâm bằng nước lạnh qua một ngày, một đêm. Xưa kia họ không ngâm mà cứ thế đem gieo ngay. Nếu gieo trên ruộng, thóc giống

được vãi đều trên mặt ruộng. Gieo trên nương, họ cuốc thành rãnh, rắc thóc giống, rồi cuốc rãnh khác, đồng thời lấp rãnh vừa gieo. Một người cuốc rãnh và lấp đất, người khác rắc thóc giống - cứ tuần tự như vậy, thóc giống được gieo từ chân dốc dần lên đỉnh dốc. Mạ gieo trên nương ít phải chăm sóc: sau khi gieo cứ để thế, sau hơn một tháng có thể nhổ cây. Mạ gieo trên ruộng, sau khi gieo được hơn 1 tuần, thóc mọc mầm cao khoảng 0,5-1cm thì tháo nước vào cho ngập kín chân cây mạ (vừa đủ lảng kín mặt ruộng). Lượng nước trong ruộng được tăng dần khi mạ đã cao 3-5cm. Sau hơn 1 tháng mạ có từ 4 - 5 lá thì có thể nhổ cấy.

Các giống lúa truyền thống mà người Cơ Lao ở Túng Sán gieo trồng gồm:

Giống lúa tẻ:

- *Tạ hùng cấn*: cây cao, hạt thóc có màu hung đỏ, gạo đỏ. Đây là loại lúa cho gạo ngon nhất.

- *Xeo hùng cấn*: cây cao, hạt nhỏ, gạo màu đỏ.

- *Tạ tô zê*: cây cao, gạo trắng, cho năng suất cao nhất, chỉ ưa trồng ở những chân ruộng mới khai phá.

- *Tạ pây cu*: cây cao, hạt gạo trắng.

- *Xieo pây cu*: cây cao, gạo trắng.

- *Lân xây cu*: cây cao, gạo trắng, ăn ngon như *tạ hùng cấn*.

Giống lúa nếp:

- *Ta nỏ*: cây cao, gạo trắng, ưa trồng ở những chân ruộng mới khai phá.

- *Chê nỏ*: cây cao, gạo trắng.

- *Khoang phi nỏ*: cây cao, thóc vàng, gạo trắng thơm.

- *Tuý tuý nỏ*: cây cao, gạo trắng, năng suất cao.

- *Tả zàng máu nỏ*: cây cao, cứng, hạt thóc nhiều lông, gạo trắng và thơm.

- *Khoá chê nỏ*: cây cao, gạo trắng.

- *Khê nỏ* (nếp cẩm): cây cao, hạt gạo đen, năng suất thấp.

- *Xieo nỏ*: cây cao, thóc màu vàng, hạt gạo trắng, thơm và ngon nhất.

Vài năm lại đây, người Cơ Lao bắt đầu trồng các loại giống lúa mới của Trung Quốc (*San ưu, Kang ưu, Khang ưu*) và Việt Nam (*CR203, C70*). Theo họ, giống cũ có ưu điểm: cây cao, ít thoái hoá, ít sâu bệnh, dễ chăm sóc, chịu hạn tốt, nhưng năng suất thấp. Giống mới cho năng suất cao nhưng hay thoái hoá, đòi hỏi nhiều phân, nhiều công chăm sóc và dễ bị sâu bệnh. Theo ông Min Phà Tờ, hiện nay dân ở Túng Sán đã trồng 70% giống mới, chỉ còn lại 30% giống cũ. Nhưng theo những người khác, cho đến nay giống mới chỉ được trồng thử nghiệm ở một vài gia đình (mỗi gia đình gieo trồng 1-1,5 kg giống/năm).

Trước khi cấy, mạ được nhổ, đập sạch đất ở rễ, bó lại thành từng bó (*cổ zăng*). Mỗi bó mạ gồm 3 nắm (*pa zăng*), bó bằng rơm mềm để tránh mạ bị gãy, dập. Mạ nhổ xong được bó lại, nhúng (sát) rễ vào phân chuồng, phân lân rồi mang rải ra ruộng qua một đêm, hôm sau có thể cấy. Việc dầm mạ qua đêm chứng tỏ kỹ thuật thâm canh của họ khá cao. Theo họ, làm như vậy lúa sẽ lên đều, trở bông và chín đều.

Vào ngày bắt đầu cấy, người Cơ Lao ở Túng Sán có tập quán cúng mạ (*củng zăng*). Họ cúng tại ruộng, do chủ nhà khấn. Lễ vật gồm: 2 con gà, 1 chai rượu nếp, 1 gói gạo nếp, 6 nén nhang, 1 tập giấy *pa quảng dự*. Toàn bộ đồ lễ được để trên mâm gỗ, đặt tại bờ ruộng. Nội dung bài khấn đơn giản: *Hôm nay là ngày tốt, gia đình cấy mạ, xin mời thần rừng, thần đất về nhận gà, rượu, gạo, giấy... và phù hộ cho việc cấy may mắn, lúa tốt, con*

chim, con chuột không về phá... Cúng xong lần một, họ mổ gà luộc ngay tại ruộng và cúng lần thứ hai (các bước tiến hành, nội dung khấn... như lần thứ nhất). Cúng xong họ tiến hành xem chân gà, đầu gà (như khi cúng mổ ruộng), mang đồ lễ về nhà để ăn uống, thụ lộc vào bữa ăn trưa hôm đó.

Lúa được cấy vào cuối tháng 4, đầu tháng 5 âm lịch. Xưa kia, theo kinh nghiệm dân gian, khi thấy cây *xéng xuấn sừ zê mư trái then* ra lộc và lá non là họ bắt đầu cấy. Ngày nay lịch gieo cấy được tổ chức khuyến nông huyện thông báo xuống tận xã, thôn. Cũng như dọn bờ, đắp bờ, cấy (*sái zǎng*) đòi hỏi nhiều nhân công nên họ tổ chức đổi công cho nhau. Cấy là công việc của nữ giới. Nam giới hỗ trợ việc nhỏ mạ, gánh mạ ra ruộng và các việc phụ trợ khác. Kỹ thuật cấy của họ khá cao: lúa được cấy thành khóm (*khô*), mỗi khóm từ 3-5 dảnh mạ. Họ cấy lúa thành hàng, hàng nọ cách hàng kia khoảng 20-25cm, khóm nọ cách khóm kia 20 cm. Trong một khu ruộng bậc thang, họ cấy từ ruộng thấp nhất cho tới ruộng cao nhất. Theo họ như thế sẽ tránh trôi màu, trôi phân hồ rế mạ xuống ruộng dưới. Ruộng khi cấy được tháo cạn nước; cấy xong mới cho nước vào, 1 tháng sau lại tháo nước, làm cỏ, sục bùn (nếu không thả cá ruộng), bón thúc phân đạm, phân chuồng.

3.4. Bón phân, chăm sóc và thu hoạch

Cũng như đồng tộc ở một số nơi khác, người Cơ Lao ở Hoàng Su Phì có truyền thống dùng phân gia súc (phân chuồng) để bón lót và bón thúc cho các loại cây trồng. Kỹ thuật sử dụng phân bón để canh tác lúa nước của họ đã ở trình độ khá cao. Ngoài phân chuồng, họ dùng phân lân, phân đạm bón cho lúa, màu. Ruộng cấy được bón lót phân chuồng, phân lân và

mạ được hồ rế bằng phân lân, phân đạm và phân chuồng. Khi cây lúa sắp đến thì con gái, họ bón thúc, bón đón đồng bằng phân đạm, phân chuồng. Cách sử dụng các loại phân bón, kỹ thuật bón ở từng giai đoạn canh tác lúa, thể hiện trình độ thâm canh cao của người Cơ Lao.

Đáng chú ý nhất trong giải pháp chăm sóc cây trồng của họ là ở việc chăm sóc lúa nước. Từ khi cấy xong đến khi thu hoạch, họ làm cỏ, sục bùn, dọn bờ và bón thúc cho lúa 1 lần. Cũng có gia đình thực hiện 2 lần các công việc trên. Quan trọng hơn cả là suốt trong quá trình phát triển của cây lúa, họ luôn giữ nước trên ruộng ở mức độ vừa phải. Kết hợp giữ nước với các công việc chăm sóc khác, họ thả cá chép trên ruộng. Cá sẽ ăn sâu bọ, sục bùn cho lúa. Nếu không thả cá trên ruộng, họ tháo sạch nước trước khi sục bùn và chỉ tháo nước vào ruộng sau khi đã sục bùn được 2-3 ngày (tránh trôi mất màu). Trong mùa trồng lúa, họ nhốt gia súc trong chuồng, khi thả phải có người chặn đất ở những khu quy định, như vậy ngăn chặn tuyệt đối sự phá hoại mùa màng của gia súc.

Việc điều tiết nước cho lúa được họ quan tâm hàng đầu. Nguyên tắc đưa nước vào ruộng của họ: từ mương vào ruộng cao nhất, tháo từ ruộng cao nhất xuống ruộng thấp nhất. Với ruộng đã canh tác lâu năm, bờ vững chắc, họ tháo nước qua cửa bằng đất (*suôi mấn*), được mở ngay trên bờ ruộng. Ruộng nhỏ mở một cửa, ruộng lớn 2-3 cửa. Ruộng mới khai phá, bờ vách còn yếu, dùng ống bương (*chen phan*) dài khoảng 80-100cm làm đường tháo nước từ ruộng cao xuống ruộng thấp. Các loại cửa lấy nước được tính toán độ to nhỏ sao cho lượng nước trong ruộng vừa đủ (không tràn bờ, không thiếu nước). Lượng nước đưa vào ruộng nhiều hay ít, tùy theo độ cao, thấp của thoát nước. Khi lúa chín, họ

đắp cửa lấy nước từ mương vào, tháo sạch nước trong các mảnh ruộng để bắt cá, tạo điều kiện cho lúa chín nhanh, chín đều và mặt ruộng khô để thu hoạch.

Việc thu hoạch lúa (*sấu cù*) bắt đầu vào cuối tháng 9, đầu tháng 10 âm lịch. Công cụ chính để cắt lúa của họ là liềm. Lúa được cắt ngang cây, bó lại thành từng bó nhỏ, đập ngay trên ruộng. Dụng cụ để đập lúa là một tấm gỗ được đặt trong một khung che kín 3 phía (trước, phải, trái) và đáy. Thóc đập ra được chuyển về nhà bằng gùi, bịch hoặc bao.

Theo tập quán, vào tháng 9 âm lịch, nhằm ngày *Đậu*, ngày *Tuyết*, người Cơ Lao ở Túng Sán tổ chức cúng cơm mới (*xăng xín mi*). Vào lúc này họ đã bắt đầu thu hoạch lúa. Đây là nghi lễ tổ chức trong các gia đình. Ý nghĩa chính của nghi lễ này là tạ ơn tổ tiên, mời tổ tiên về hưởng cơm mới trước khi con cháu ăn, thụ lộc. Lễ vật gồm: gà luộc (hoặc thịt lợn luộc), 3 bát cơm mới, 3 bát rượu cất, 3 chén nước, 6 nén nhang... được bày trong mâm gỗ. Người khấn là chủ gia đình. Nội dung bài khấn: *Hôm nay là ngày tốt, con cháu sẽ ăn cơm mới, mời bố mẹ về ăn cơm mới, thịt gà, rượu... và phù hộ cho con cháu mạnh khoẻ, làm ăn phát đạt...* Trước tiên, họ

cúng tại bàn thờ gia tiên, sau đó cúng ma bên ngoài ở ngoài cửa. Cúng xong họ mời bà con, họ hàng về ăn uống thụ lộc. Nghi lễ này tương tự như lễ cúng cơm mới ở nhiều tộc người khác.

4. Năng suất, sản lượng các loại cây trồng và vị trí trồng trọt trong đời sống kinh tế

Việc tính toán chính xác diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng của người Cơ Lao gặp rất nhiều khó khăn, bởi không có một thống kê chính xác nào về các thông số này. Người dân chỉ ước lượng số kg giống các loại, gùi hoặc bao sản phẩm các loại... Các thôn cũng chỉ ước lượng được họ đã gieo trồng bao nhiêu kg giống các loại. Ví dụ: năm 2000, thôn Phìn Sư Chải (28 hộ) đã sử dụng hết 429 kg giống lúa cũ và 7,5 kg giống lúa Keng ưu (của Trung Quốc); thôn Khu Trù Sán (thôn 3) đã sử dụng hết 842 kg giống lúa các loại ...

Việc thống kê diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng buộc phải dựa theo số liệu của UBND xã Túng Sán và Ban đánh giá đói nghèo huyện Hoàng Su Phì cung cấp (xem các Biểu 4, 5, 6 và 7).

Biểu 4: Diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng của xã Túng Sán, năm 2000

TT	Loại cây trồng	Diện tích (ha)	Năng suất (kg/ha)	Sản lượng (kg)	Ghi chú
1	Lúa nước	126	3600	453.600	Ước tính Chè vàng (khô)
2	Ngô	110,50	1000-13000	110.500	
3	Sắn	13,34	4500	60.750	
4	Đậu tương	37,00	800 - 1000	37.000	
5	Dong riềng	47,80	5000	234.000	
6	Chè đang thu	83,50	200	167.000	
7	Chè mới trồng	37,20			

Nguồn: UBND xã Túng Sán, 3/2001

Biểu 5 : Diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng của một số bản Cơ Lao ở Túng Sán, năm 2000

Loại cây trồng	Tà Chải			Phìn Sư Chải			Khu Trú Sán		
	Diện tích (ha)	Năng suất (kg/ha)	Sản lượng (kg)	Diện tích (ha)	Năng suất (kg/ha)	Sản lượng (kg)	Diện tích (ha)	Năng suất (kg/ha)	Sản lượng (kg)
Lúa nước	14,70	3500	51.450	13,90	3.500	49.000	15,60	3.600	56.160
Ngô	15,4	1300	20.020	18,0	1.100	19.800	9,2	1.000	10.800
Sắn	5,1	4500	22.950	3,0	6.500	19.500	1,4	6.000	8.400
Đậu tương	4,4	800	3.520	2,0	950	1.900	3,1	900	2.790
Dong riềng	7,6	5000	38.000	4,0	500	20.000	4,5	5.000	22.500
Chè	2,6	200	566,80	10,0	200	2.000	22,0	200	4.400

Nguồn : UBND xã Túng Sán, 3/2001

Biểu 6: Thu nhập từ trồng trọt của một gia đình Cơ Lao ở Thôn 3, xã Túng Sán, năm 2000

Họ tên chủ hộ	Loại cây trồng	Diện tích (quy giống)	Sản lượng (kg)	Giá (đồng/kg)	Thành tiền (đồng)
Cáo Phà Chấn (9 khẩu)	Lúa	22 kg	1000	2.200	2.200.000
	Ngô	10 kg	800	2.300	1.840.000
	Sắn		150	500	75.000
	Đậu các loại		50	6.000	300.000
	Rau các loại		500	1.500	300.000
	Chè		50	6.000	300.000
	Cây ăn quả		120	1.500	180.000
	Cây lấy gỗ, củi		12m ³		60.000
	Tổng cộng				5.915.000

Nguồn : Ban đánh giá đói nghèo huyện Hoàng Su Phì, 3/2001.

Biểu 7: Tỷ trọng thu nhập từ trồng trọt và chăn nuôi của một số gia đình Cơ Lao ở Túng Sán, năm 2000

Tên chủ hộ	Số khẩu	Thu nhập từ trồng trọt		Thu nhập từ chăn nuôi	
		Số tiền (đồng)	%	Số tiền (đồng)	%
Min Phà Tờ	8	9.300.000	65,7	4.850.000	34,3
Cáo Phá Chấn	9	5.915.000	74,5	2.040.000	25,5
Cáo Phủ Sắn	3	3.315.000	87,5	476.000	12,5
Cáo Phủ Di	6	5.940.000	72,0	2.290.000	28,0
Min Sử Phìn	8	7.185.000	75,0	2.400.000	25,0

Nguồn: Ban đánh giá đói nghèo huyện Hoàng Su Phì

Theo biểu trên, thu nhập từ trồng trọt vẫn chiếm tỷ trọng lớn và là nguồn thu chính của các hộ Cơ Lao - chiếm trên 70% tổng thu nhập của họ. Những gia đình trung bình và đói nghèo đều có nguồn thu nhập chủ yếu từ trồng trọt, còn chăn nuôi mang lại thu nhập không đáng kể (dưới 30%). Ngược lại, những gia đình khá trở lên có nguồn thu nhập từ chăn nuôi chiếm tỷ trọng đáng kể (từ 30% trở lên). Thực tế cho thấy những gia đình càng khá giả có nguồn thu nhập từ chăn nuôi, trồng chè, thảo quả... càng lớn.

5. Một vài nhận xét

Là một cộng đồng dân số ít, sống thành nhóm ở nơi có hoàn cảnh địa lý rất đặc biệt, hoạt động trồng trọt của người Cơ Lao mang nhiều dấu ấn khắc nghiệt của môi trường, song cũng biểu hiện sự thích ứng cao với tự nhiên để cư dân này tồn tại và phát triển. Ở vùng núi đất cao, độ dốc lớn, có nhiều khe, mố, mạch nước sát với dãy Tây Côn Lĩnh tại Hoàng Su Phì, họ bám sườn dốc để canh tác lúa, nuôi cá... trên những ruộng bậc thang. Nền nông nghiệp của họ mang tính khép kín, tự túc, tự cấp và đến nay tính chất ấy vẫn chưa hề suy giảm. Trồng cây lương thực để đảm bảo đời sống vẫn là hoạt động kinh tế chủ đạo; chăn nuôi, thủ công gia đình, chiếm đoạt tự nhiên... đều là những hoạt động phụ trợ. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế thị trường hiện nay, ở họ đã có những mầm mống sản xuất hàng hoá, như trồng các loại cây công nghiệp lâu năm, cây dược liệu (thảo quả)... Song với họ, để cho những mầm mống ấy phát triển là rất khó khăn, nếu không có sự hỗ trợ đặc lực từ bên ngoài.

So với nhiều tộc người khác ở miền núi phía Bắc Việt Nam, người Cơ Lao là cư dân có đời sống khó khăn, đa số đang trong tình cảnh nghèo đói, dân trí thấp, nhưng trồng trọt của họ khá phát triển. Số gia đình có mức sống khá không nhiều và sự khá giả đó do trồng trọt mang lại là

chính. Nghèo đói là cản trở lớn đối với sự phát triển kinh tế nói chung và trồng trọt của họ nói riêng. Nhiều năm nay, Nhà nước thông qua nhiều dự án đã phần nào tác động tích cực đến sản xuất của họ. Mặc dù vậy, các chương trình, dự án hỗ trợ họ chưa mấy hiệu quả. Điều này đòi hỏi cần nghiên cứu, cần tìm cách tiếp cận và có phương pháp thực hiện hợp lý. Hỗ trợ phải trở thành nội lực thực sự của họ mới hy vọng thành công, nếu không mọi hỗ trợ chỉ là những tác động mang tính nhất thời.

Ở Hoàng Su Phì, thế mạnh trồng trọt của người Cơ Lao là chè, thảo quả, lúa, đậu tương..., trong đó, chè và thảo quả là hai loại cây trồng phù hợp nhất với môi trường tự nhiên, với truyền thống canh tác của họ và cho thu nhập cao. Trước mắt, trồng trọt của người Cơ Lao cần sự hỗ trợ, đầu tư tích cực về vốn, vật tư kỹ thuật, giống cây trồng cho năng suất cao, ít thoái hoá và sâu bệnh; cần tập huấn, đào tạo, nâng cao kỹ thuật trồng trọt, nhất là những kỹ thuật mới cho hiệu quả cao và đội ngũ cán bộ kỹ thuật phải được biên chế tới các thôn, bản. Nếu có thể, cần xây dựng các mô hình thí điểm về trồng chè, thảo quả, giống lúa mới cho năng suất cao. Đồng thời cần có kế hoạch thực hiện quy hoạch các điểm dân cư, đất nông nghiệp...

Trong chiến lược lâu dài cần tăng cường phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, chất lượng dân số, đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật có lòng nhiệt tình và chuyên môn cao. Cần hỗ trợ, đầu tư tạo điều kiện hình thành vùng chuyên canh chè, thảo quả, tạo cơ cấu giống lúa thuần chủng, năng suất cao... Bên cạnh đó, phải hợp lý hoá, hoàn thiện chính sách, chế độ quản lý bảo vệ rừng và các nguồn tài nguyên thiên nhiên, đầu tư đồng bộ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cuộc sống văn hoá và nông thôn mới.